

Hà Nội ngày 04 tháng 08 năm 2016



PETROLIMEX

V/v: Giải trình KQKD quý II/2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng xăng dầu xin giải trình nguyên nhân biến động kết quả hoạt động kinh doanh giữa quý II/2016 so với quý II/2015 như sau:

I. Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất

Chỉ tiêu	Quý II		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	4,843,537,892	7,160,945,392	-2,317,407,500	-32.4%
Giá vốn hàng bán	4,094,181,834	7,329,316,658	-3,235,134,824	-44.1%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	749,356,058	-168,371,266	917,727,324	
Doanh thu hoạt động tài chính	1,855,750,064	1,140,676,962	715,073,102	62.7%
Chi phí tài chính	-51,705,048	-219,104,800	167,399,752	76.4%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD,LK	-22,731,238	9,954,622	-32,685,860	
Chi phí bán hàng	166,376,961	123,672,758	42,704,203	34.5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,021,106,546	4,614,920,407	-2,593,813,861	-56.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	446,596,425	-3,537,228,047	3,983,824,472	112.6%
Thu nhập khác	8,786,364	50,107,726,910	-50,098,940,546	
Chi phí khác	1,376,749,641	73,446,230,584	-72,069,480,943	
Lợi nhuận khác	-1,367,963,277	-23,338,503,674	21,970,540,397	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-921,366,852	-26,875,731,721	25,954,364,869	96.6%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,415,165	-18,393,638	25,808,803	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-928,782,017	-26,857,338,083	25,928,556,066	96.5%



Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2016 so với quý II /2015 tăng 25.928 triệu đồng- tương đương tăng 96% chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng tăng 917 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 715 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.593 triệu đồng.
- Chi phí khác giảm 21.971 triệu đồng so với quý II/2015 do năm 2015 hạch toán chi phí dự án khách sạn Huế

II. Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Quý II		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	901,090,910	920,227,272	-19,136,362	-2.1%
Giá vốn hàng bán	702,000,001	693,759,544	8,240,457	1.2%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	199,090,909	226,467,728	-27,376,819	-12.1%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,195,128,214	970,721,140	224,407,074	23.1%
Chi phí tài chính	-51,705,048	14,842,108,953	-14,893,814,001	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,177,424,109	3,791,669,329	-2,614,245,220	-68.9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	268,500,062	-17,436,589,414	17,705,089,476	
Thu nhập khác	986,364	102,000	884,364	
Chi phí khác	0	0	0	
Lợi nhuận khác	986,364	102,000	884,364	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	269,486,426	-17,436,487,414	17,705,973,840	101.5%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	269,486,426	-17,436,487,414	17,705,973,840	101.5%

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2016 so với quý II /2015 tăng 17.705 triệu đồng do các nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 224 triệu đồng- tương đương tăng 23% so với cùng kỳ.
- Chi phí tài chính giảm 14.893 triệu đồng do quý I/2015 trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.614 triệu đồng

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, BTH



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Hùng